

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022; phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022;

Theo đề nghị của Liên sở Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính tại Tờ trình số 3110/TTr-KHĐT-TC ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2022, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng vốn đầu tư công thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre điều chỉnh, bổ sung cuối năm 2022 là **4.682.201 triệu đồng** (Bốn nghìn, sáu trăm tám mươi hai tỷ, hai trăm lẻ một triệu đồng); Trong đó, Kế hoạch vốn năm 2022 là 4.559.051 triệu đồng và Kế hoạch vốn kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022 là 123.150 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 386.100 triệu đồng;

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 250.000 triệu đồng;
- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 1.470.000 triệu đồng;
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 159.400 triệu đồng;
- Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang là 22.855 triệu đồng;
- Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu sử dụng đất các năm trước chuyển sang năm 2021 là 1.218 triệu đồng;
- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu là 1.145.084 triệu đồng;
- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu quốc gia là 344.801 triệu đồng;
- Vốn nước ngoài là 779.593 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022 là 123.150 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho các dự án/công trình theo các Phụ lục đính kèm, bao gồm:

- Biểu tổng hợp Danh mục điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre;
- Phụ lục I.a: Danh mục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn thu xổ số kiến thiết hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Phụ lục I.b: Danh mục điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre năm 2022;
- Phụ lục I.c: Danh mục điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bến Tre năm 2022;
- Phụ lục II: Danh mục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 để bố trí tất toán, quyết toán, thanh toán khối lượng các công trình hoàn thành;
- Phụ lục III: Danh mục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn thu xổ số kiến thiết Hỗ trợ đầu tư CSVN, Mua sắm trang thiết bị dạy học

thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019 về Chương trình sách Giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025;

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn điều chỉnh cho các chủ đầu tư để thực hiện; phối hợp với các sở, ngành liên quan, chủ đầu tư thực hiện và giải ngân đúng kế hoạch được giao, đảm bảo hiệu quả đầu tư; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các đơn vị hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, TCĐT;
- Lưu: VT, Ph.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn